

PHONG TRÀO DUY TÂN

DÂN CHỦ - CÔNG LÝ - THỊNH VƯỢNG

TUẦN SAN 49-2024

PHONG TRÀO DUY TÂN

TUẦN SAN 49-2024

©2024 Phong trào Duy Tân

www.phongtraoduytan.com

Mọi hỗ trợ và liên lạc xin theo địa chỉ email bên dưới:

phongtraoduytanvietnam@gmail.com

Theo dõi trên mạng xã hội:

Facebook: www.facebook.com/phongtraoduytan

X: www.x.com/@phongtraoduytan

Youtube: www.youtube.com/@phongtraoduytan

Thích Minh Tuệ: Ba đối tượng bị ngăn cản	6
Nhìn Syria nghĩ về những sự tương đồng với Việt Nam	12
Rốt cuộc, chính phủ lớn có gì tởm?	18
Cuộc chiến luận tội ở Hàn Quốc bản chất là một hoạt động dân chủ	31
Dự đoán chính sách ngoại giao của Trump	37
Kinh tế châu Âu đang dừng lại	43

THÍCH MINH TUỆ: BA ĐỐI TƯỢNG BỊ NGĂN CẢN

NGUYỄN HÀ HÙNG



Hiện tượng Thích Minh Tuệ nhắc ta rằng tự do tôn giáo và tín ngưỡng không chỉ là quyền của bất cứ cá nhân nào, mà còn là giá trị cốt lõi của một xã hội phát triển. Đây là một trong những “điểm nghẽn của điểm nghẽn” chính quyền cần thay đổi.



“Ma thì không sợ, chủ yếu là sợ người thôi” là câu trả lời của tu sĩ độc lập Thích Minh Tuệ trong một lần khất thực. Đêm ngủ ngõ, ngày ăn một bữa chay, không sở hữu tiền bạc, chân đất đi bộ hàng ngàn cây số... ông khác xa hầu hết tu sĩ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Người Việt dường như chưa có ai đang sống mà được dân yêu mến, rải hoa chào đón như Thích Minh Tuệ. Rất nhiều video về ông thu hút nhiều triệu lượt xem. Nhưng sự kính ngưỡng của dân khiến ông trở thành tâm điểm chú ý của chính quyền.

Kể từ đó, các biện pháp kiểm soát được triển khai, từ ngăn chặn đoàn người đi theo, đến chiến dịch tuyên truyền hạ thấp uy tín của ông. Những động thái này đặt ra câu hỏi: Đây là lần ranh giữa tự do tín ngưỡng và quyền lực nhà nước?

ĐỘNG THÁI KIỂM SOÁT CỦA NHÀ NƯỚC

Ngày 16/5 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) nhân định Thích Minh Tuệ không phải tu sĩ phật giáo, nhưng không nêu căn cứ. Cùng ngày, Ban Tôn giáo Chính phủ (BTGCP) nhắc lại nhận định của GHPGVN, yêu cầu “không để xảy ra tình trạng tập trung đông người”, “không để thế lực xấu lợi dụng, xúi giục”.

Công an dựng rào cản và đi kèm ông trên đường. Hạn chế người dân tiếp xúc trực tiếp, quay phim, chụp ảnh hoặc đi theo ông. Đêm 3/6, ông và khoảng 70 tu sĩ bị bắt, đưa đi nơi khác không rõ địa chỉ. Cho đến nay họ không thể tập hợp lại thành đoàn.

Cùng ngày 3/6, BTGCP nêu Thích Minh Tuệ tự nguyện dừng đi khất thực và ăn tu. Công an bắt đầu phạt những người “thông tin sai lệch”. Cùng ngày, các tu sĩ đi theo ông buộc

phải ký giấy tự nguyện dừng bộ hành. Sau đó, một số tu sĩ bị công an ngăn chặn.

Các chốt gác được thiết lập, kiểm soát việc tiếp cận ông. Nhiều ngày gia đình ông không biết ông ở đâu, nhiều người dân tìm kiếm ông. Sau đó, ông xuất hiện và ở tại công ty Thiên Định Tuệ, có bảo vệ canh gác không cho người dân tự do đánh lễ.

Ngày 18/11, lần thứ hai, báo chí nhà nước nêu ông tự nguyện dừng khất thực. Họ đăng cùng tám hình lá thư nói là do ông viết. Sau đó một tuần, họ đồng loạt nêu Thích Minh Tuệ muốn đi bộ đến Ấn Độ, rồi lại đồng loạt gỡ bỏ tin này mà không giải thích.

Tại sao chính quyền lo ngại ông? Bởi vì ảnh hưởng của ông quá lớn. Chính quyền không chấp nhận tổ chức hay cá nhân nào chia sẻ quyền lực. Nó được nêu trong điều 4 Hiến pháp CHXHCNVN. Ngay cả GHPGVN cũng nằm trong cơ cấu của nhà nước.

Nhìn lại lịch sử cho thấy, chính quyền không thừa nhận và đã đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất nhiều năm qua. Chẳng hạn như Hòa thượng Thích Quảng Độ bị 5 năm tù, 5 năm quản chế; Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ bị kết án tử hình...

Hành động kiểm soát nêu trên củng cố thêm cáo buộc của các tổ chức quốc tế về chủ trương đàn áp tôn giáo của nhà cầm quyền Việt Nam. Gần đây nhất Ngoại trưởng Mỹ hôm 4/1 tuyên bố tiếp tục liệt Việt Nam vào danh sách Theo dõi Đặc biệt (SWL) do các vi phạm “nghiêm trọng” về tự do tôn giáo.

CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG

Báo chí trong nước triển khai một chiến dịch toàn diện nhằm hạ thấp uy tín của ông. Tất cả loại hình báo chí, mạng xã hội và hệ thống dư luận viên đăng tải nhân định của BTGCP, GHPGVN. Họ khẳng định: “rõ ràng “Thích Minh Tuệ” không phải là tu sĩ Phật giáo”, nhấn mạnh ông không phải thần thánh.

Họ nói người dân là “cuồng tín”, “tôn sùng một cách mù quáng”, “ảnh hưởng an ninh trật tự”; với truyền thông tự do họ cáo buộc: “hạ uy tín GHPGVN”; “chống phá chế độ”. Họ biên minh rằng nhà nước tạo điều kiện để ông bộ hành, song phải bảo đảm tính mạng, sức khỏe người dân và “ổn định xã hội.” Mặt khác họ kêu gọi đề cao cảnh giác.

Khéo léo hơn truyền thông nhà nước, bài của một số KOL thừa nhận một phần “giá trị Thích Minh Tuệ”, từ đó nhận định không khách quan, không công bằng với ông và người dân. Có bài nhấn mạnh mâu thuẫn gia đình ông, rồi cảnh báo “tung hô quá mức”, không những mơ hồ, mà còn gián tiếp cho rằng bậc tu chưa cao, tạo ra sự ngờ vực về giá trị của ông.

Có bài tấn công phẩm chất của người dân thay vì tập trung vào vấn đề chính: “Dân tộc cuồng lãnh tụ là dân tộc dậy thì muộn, hay còn gọi là những đứa bé lớn tuổi.” Lập luận “gọi thầy là Phật sống là làm nhục Phật” tạo cảm giác tội lỗi trong lòng Phật tử, khiến họ ngần ngại trong việc thể hiện sự ủng hộ Thích Minh Tuệ.

Kêu gọi trí thức “không góp mặt trong đám đông” tạo ra tâm lý thờ ơ, dửng dưng với những vấn đề xã hội. Đề nghị “trầm tĩnh hơn” là chuyển hướng, làm chậm lại, tạo ra sự thiếu quyết đoán. Những bài này có nhiều điểm trùng khớp với chiến dịch nêu trên, bất luận có tham gia vào đó hay không.

Thường xuyên trích dẫn nhận định của GHPGVN, nhưng lờ đi tuyên bố thiếu căn cứ của tổ chức này về Thích Minh Tuệ cho thấy đây là một chiến dịch tuyên truyền. Việc không giải thích sự “mất tích” của ông và những người khác vào đêm 3/6, không nêu ý kiến của họ về sự kiện này càng cho thấy tính chất không khách quan của báo chí Việt Nam.

BA ĐỐI TƯỢNG BỊ NGĂN CẢN

Quan sát các động thái kiểm soát có hệ thống của nhà nước và chiến dịch truyền thông nêu trên cho thấy có ít nhất ba đối tượng chịu sự ngăn cản. Đó là tu sĩ độc lập Thích Minh Tuệ, người dân Việt Nam và sự phát triển quốc gia.

Đối với Thích Minh Tuệ: Nhiều biện pháp giám sát mạnh nhất đã được thực hiện như bắt cóc, giải tán “tăng đoàn”, thiết lập chốt gác và lập hàng rào. Phương thức kết nối với ông bị kiểm soát hoàn toàn, tới mức có những khoảng thời gian không thể biết ông ở đâu.

Phát ngôn của ông, ban đầu chỉ được xuất bản trên truyền thông nhà nước, sau đó qua danh khoản của một vài cá nhân. Không rõ vì sao họ được phép tiếp cận ông. Nhưng kỹ thuật này không mới. Tin mật của đảng vẫn rò rỉ theo cách tương tự nhiều năm nay.

Đối với người dân: Chính quyền ngăn cản quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do biểu đạt của họ. Nhiều người bị công an phạt với lý do là đưa tin sai sự thật. Đổ lỗi cho dân gây mất an ninh, trật tự, trong khi trách nhiệm của chính quyền là giữ trật tự cho dân.

Hơn nữa, chính quyền cần học tập các nước dân chủ, dân có quyền sử dụng đường xá để tập hợp cùng nhau biểu thị tình

cảm, tư tưởng, yêu cầu của mình. Quyền lợi của dân là trên hết, tắc đường không phải là vấn đề trong hoàn cảnh này.

Đôi với sự phát triển quốc gia: Dùng quyền lực nhà nước để kiểm soát tất cả, nhân danh giữ an ninh, trật tự để tước đoạt quyền tự do cơ bản của dân không phải là cách làm của một chính quyền vì dân.

Hơn nữa, chỉ trích người dân tôn sùng cá nhân là kém cỏi, thì khuyến khích họ phủ nhận giá trị cá nhân là phản giáo dục. Tương tự, nếu tôn sùng cá nhân là biểu hiện của một xã hội phát triển thấp thì phủ nhận giá trị cá nhân là không khuyến khích đất nước phát triển.

Nếu quyền lực của chính quyền được phép lấn át quyền tự do tín ngưỡng của dân thì có lợi cho ai? Sự xuất hiện của Thích Minh Tuệ đã tô đậm câu hỏi này trong quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo ở Việt Nam.

Cách thức kiểm soát và tuyên truyền không những làm xói mòn phẩm giá một cá nhân mà còn có thể tước đoạt quyền của mọi người dân. Điều này đặt ra câu hỏi cho chúng ta: Làm thế nào để có một chính quyền biết lắng nghe và phụng sự nhân dân?

Hiện tượng Thích Minh Tuệ nhắc ta rằng tự do tôn giáo và tín ngưỡng không chỉ là quyền của bất cứ cá nhân nào, mà còn là giá trị cốt lõi của một xã hội phát triển. Đây là một trong những “điểm nghẽn của điểm nghẽn” chính quyền cần thay đổi.

—

Nguồn: Nguyễn Hà Hùng, [“Thích Minh Tuệ: ba đối tượng bị ngăn cản,”](#) RFA, 2/12/2024.

NHÌN SYRIA NGHĨ VỀ NHỮNG SỰ TƯƠNG ĐỒNG VỚI VIỆT NAM

NGUYỄN HUY VŨ



*Khi một chế độ mất đi sự ủng hộ thì chỉ cần một cơn
gió chính trị thoáng qua, chế độ sẽ sụp đổ, như ở
Syria, chỉ vòn vẹn trong chưa tới 2 tuần. Và Việt Nam
đã có đủ các yếu tố đó.*



Sau hơn 10 ngày khi phe nổi dậy đột ngột tấn công, chế độ của Bashar al-Assad đã sụp đổ một cách nhanh chóng mà có rất ít sự kháng cự. Sự sụp đổ của nó nói lên bản chất của vấn đề đó là chế độ thiếu sự lưu luyến và hỗ trợ của người dân. Những gì diễn ra ở Syria có nhiều nét tương đồng với Việt Nam mà tôi nghĩ, rằng với tình hình Việt Nam hiện nay khi mà chế độ không còn lòng tin của nhân dân, một cơn gió chính trị thổi qua có thể dễ dàng làm ngã chế độ vì đại đa số nhân dân đã quá chán ngán.

Dưới đây là một tóm lược về những điểm đặc trưng mà chế độ Bashar al-Assad của Syria tương đồng với chế độ cộng sản của Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất, chế độ của Bashar al-Assad về bản chất được xây dựng dựa trên sự trung thành của giáo phái Alawi, một nhánh Shia, vốn chỉ chiếm 12% dân số trong đất nước để cai trị một đất nước mà trong đó có đến 64% dân số là những người Sunni Ả Rập. Cần phải biết là hai giáo phái Shia và Sunni có truyền thống thù địch nhau. Chế độ của Bashar al-Assad được dựng xây xung quanh đảng Ba'ath mà cha ông đã dựng nên.

Thứ hai, vì là một thiểu số nắm quyền bằng bạo lực, Bashar al-Assad và chế độ Ba'ath của ông ta không thể cải cách chính trị. Bởi đơn giản là nếu cải cách chính trị, mở rộng bầu cử tự do chẳng hạn, thì vì cơ sở ủng hộ chính của ông là nhóm Alawi vốn chỉ chiếm 12%, sẽ trở nên mất ảnh hưởng chính trị, quyền lực chính trị sẽ ngay lập tức rơi vào nhóm khác, những người mà sự ủng hộ của họ chiếm đa số trong xã hội, mà trong trường hợp này là các chính trị gia gốc Sunni.

Thứ ba, vì không thể cải cách chính trị, vốn là tử huyệt của mình, Bashar al-Assad và chế độ Ba'ath của ông ta chọn cải

cách kinh tế dưới áp lực của xã hội. Bởi đơn giản là đảng Ba'ath và các đồng minh của mình không thể nào độc chiếm tất cả các nguồn lợi của quốc gia. Tuy vậy, Bashar al-Assad sớm nhận ra rằng một cuộc cải cách kinh tế triệt để sẽ dẫn đến việc các nhóm khác ngoài đảng Ba'ath cũng sẽ nhận được những quyền lợi kinh tế lớn. Khi các nhóm khác có quyền lợi kinh tế lớn nó sẽ giúp họ xây dựng sự ủng hộ chính trị và thách thức quyền lực của Bashar al-Assad. Vì vậy mà Bashar al-Assad cũng không thể cải cách cả kinh tế.

Thứ tư, giới lãnh đạo của chế độ Ba'ath sống dựa vào tham nhũng và buôn lậu. Các đại gia trong nền kinh tế buộc phải rút ruột cho chế độ của Assad để đổi lấy quyền mở rộng hoạt động kinh tế. Khi kinh tế ổn định và chưa có nội chiến, Syria là một nước xuất khẩu dầu lớn. Nguồn thu dầu mỏ giúp cho chế độ của Assad có thu nhập dồi dào. Assad có thể dùng một phần thu nhập này để mua sự ủng hộ của quần chúng thông qua các chương trình trợ cấp, còn gọi là chính sách kinh tế dội xuống (trickle-down).

Thứ năm, khi nội chiến diễn ra, các vùng bị chiếm đóng, nguồn thu từ dầu mỏ giảm sút, các hoạt động kinh tế khác cũng bị suy giảm, ngân sách giảm sút khiến sự trợ cấp không còn nữa. Khi người dân không còn khả năng chi trả cho những nhu cầu cơ bản, chế độ ngay lập tức mất đi sự ủng hộ.

Thứ sáu, Bashar al-Assad và chế độ Ba'ath không chỉ xây dựng liên minh ủng hộ chế độ mình chỉ bằng cách quy tụ người của giáo phái Alawi, mà ông ta còn dựa vào các tầng lớp tinh hoa ở đô thị và tầng lớp công nhân để chống lại những người nông dân bất mãn từ nông thôn. Tuy vậy, ngay khi nền kinh tế suy yếu, cả hai tầng lớp này cũng ngay lập

tức quay lại với ông. Tầng lớp doanh nhân vốn là xương sống của nền kinh tế. Giới doanh nhân dựa vào sự tham nhũng của chế độ Assad để mở rộng hoạt động kinh tài của mình; tuy vậy, khi mà nền kinh tế suy sút, giới doanh nhân bỗng chốc trở thành một nạn nhân và ngày càng trở nên bất mãn với Assad. Việc Assad tấn công vào giới doanh nhân để đe dọa họ như đổ thêm dầu vào lửa và chỉ khiến chế độ mất đi sự ủng hộ nhanh hơn.

Thứ bảy, Syria vốn là một nước cộng sản và từng thực hiện chiến lược ngoại giao đu dây. Sau khi Hafez al-Assad, cha của Assad lên nắm quyền vào năm 1970, ông đã đưa đất nước trở thành một nước cộng sản, theo đường lối chống phương Tây, đặc biệt là Mỹ. Trong suốt thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Syria luôn nghiêng về phía Liên Xô và các nước Xã hội Chủ nghĩa, và theo xu hướng chung, ủng hộ các phong trào giải phóng dân tộc bằng bạo lực như Hezbollah ở Lebanon và PLO của Palestine. Trong thời gian này, Syria cũng cho phép Liên Xô xây dựng các căn cứ quân sự trên lãnh thổ của mình và tham gia vào các hoạt động chống phương Tây trong khu vực. Khi chứng kiến khối xã hội chủ nghĩa sụp đổ, Syria bắt đầu thực hiện “ngoại giao cây tre”, Hafez đã gửi quân đội cùng Mỹ tham chiến để chống lại cuộc xâm lược của Iraq đối với Kuwait. Hafez vừa muốn cải thiện quan hệ với Mỹ, trong khi vẫn duy trì quan hệ với Nga, vừa muốn ngăn chặn việc Iraq trở thành một thế lực đe dọa vị thế của Syria trong khu vực.

Nhưng việc hỗ trợ của Syria với Mỹ trong Cuộc Chiến Vùng Vịnh 1991 đã không giúp Syria dựng xây được một mối quan hệ mới với Mỹ. Syria giúp Mỹ nhưng bên cạnh đó Syria vẫn duy trì các mối quan hệ khăng khít với các nhóm vũ trang cực đoan trong khu vực. Syria vẫn giữ quan hệ mật thiết với Iran, một nước có điểm tương đồng về hệ phái tôn giáo Shia;

nhưng tôn giáo không chỉ là yếu tố duy nhất gắn kết hai nước này lại với nhau, mà nó còn là mối quan hệ địa chính trị. Cả hai nước này đều chống lại Israel, phương Tây, và Arab Saudi, một nước Hồi giáo Sunni có sự hỗ trợ của Mỹ. Việc mối quan hệ của Mỹ với Iran xấu đi sau cuộc Cách mạng Hồi giáo năm 1979 đã đẩy Iran và Syria lại gần với nhau.

Việc Syria vẫn tiếp tục ủng hộ các nhóm kháng chiến vũ trang mà Mỹ quy là khủng bố và vẫn duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Iran và Nga đã khiến Mỹ liệt Syria vào một nước thù địch. Việc Mỹ quy Syria là nước thù địch càng thúc đẩy Syria quan hệ chặt chẽ hơn với Iran.

Nói tóm lại, cho dù Syria đã cố gắng “ngoại giao cây tre”, “đa phương hoá” ngoại giao, thực hiện “đối tác chiến lược” bằng cách gửi tới 15 ngàn quân tham chiến, sát cánh cùng với Mỹ, trong Cuộc Chiến Vùng Vịnh 1991, tuy vậy, ý thức hệ cộng sản của chế độ Ba’ath ở Syria vẫn không thể gột rửa được và các mối liên kết lịch sử của họ với phe nhóm tàn dư xã hội chủ nghĩa vẫn luôn được duy trì cho tới ngày chế độ đó sụp đổ.

Đọc lại những điểm trên về con đường đi của Syria, và đối chiếu vào trường hợp của Việt Nam, hẳn chúng ta sẽ thấy nhiều điểm tương đồng. Điểm tương đồng đó không chỉ là ngoại giao cây tre, không chỉ là tham nhũng, không chỉ là dựa vào một nhóm nhỏ người để cai trị đa số xã hội, không chỉ mua chuộc giới doanh nhân để đổi lại bằng cách để họ thao túng đất nước, mà điểm quan trọng nhất là bản chất của chế độ-lấy-thiểu-số-cai-trị-đa-số không thể tự nó cải cách và sự ủng hộ của nhân dân với chế độ đó đã hết. Đó là điều quan trọng. Chỉ cần một cơn gió chính trị nhỏ thoảng qua

thôi, chế độ sẽ chỉ như lâu đài trên cát, tự sụp đổ, như ở Syria, chỉ vồn vện trong chưa tới 2 tuần.

10/12/2024

RỐT CUỘC, CHÍNH PHỦ LỚN CÓ GÌ TỒI TỆ?

GEORGE C. LEEF



*George C. Leef cáo buộc rằng chính phủ lớn là nó xấu
vì nó tấn công tự do, thịnh vượng, tiến bộ, hòa hợp
và đạo đức.*



Trong một cuộc trò chuyện gần đây, tôi đã sử dụng thuật ngữ “chính phủ lớn,” rõ ràng với hàm ý tiêu cực. Một người khác lên tiếng phản bác tôi, hỏi: “Chính phủ lớn có gì xấu?” Anh ta tiếp tục liệt kê một số lợi ích mà theo anh, chỉ có thể có được từ một nhà nước mạnh mẽ. Chúng tôi tranh luận về việc liệu có thật là không thể có an sinh xã hội cho người già nếu không có một hệ thống chính phủ như An sinh Xã hội hay không, nhưng sau đó, tôi ước gì mình đã chuẩn bị một câu trả lời đầy đủ hơn cho câu hỏi của anh ấy.

Kể từ đó, tôi đã suy nghĩ về câu hỏi này và tóm gọn câu trả lời thành năm điểm chính. Tuy nhiên, trước khi đi vào những điểm đó, chúng ta cần làm rõ “chính phủ lớn” thực sự có nghĩa là gì.

“Lớn” không phải lúc nào cũng mang nghĩa tiêu cực. Không có gì sai khi có những chiếc máy bay lớn, vì chúng có thể chở được nhiều hành khách hơn và vận hành an toàn, tiết kiệm hơn so với máy bay nhỏ. Cũng không có gì sai với một cú giao bóng mạnh trong quần vợt, mặc dù tôi không thích thấy nó lao về phía mình. Tuy nhiên, không có “kích thước đúng” cho máy bay hay “tốc độ đúng” cho cú giao bóng, vì vậy chúng ta không có lý do gì để gọi chúng là “quá lớn.” Thế nhưng, có một “kích thước đúng” cho chính phủ. Kích thước đúng này không liên quan đến ngân sách hay số lượng nhân viên của chính phủ, mà liên quan đến các chức năng mà chính phủ thực hiện.

CHÍNH PHỦ CÓ KÍCH THƯỚC HỢP LÝ

Các chức năng mà một chính phủ có kích thước hợp lý thực hiện là những điều cần thiết để bảo vệ quyền sống, tự do và tài sản của người dân. Từ “cần thiết” ở đây rất quan trọng. Có nhiều điều mà người dân có thể tự làm để bảo vệ cuộc

sống, tự do và tài sản của mình, và vì vậy, những việc này không phải là trách nhiệm của chính phủ. Chính phủ không nên mua và lắp đặt ổ khóa cho cửa nhà bạn. Bạn hoàn toàn có thể làm điều đó.

Chính phủ có kích thước hợp lý chỉ đơn giản bảo vệ quyền của con người được sống cuộc sống theo cách họ chọn, miễn là hành động của họ không xâm phạm đến người khác. Tiêu đề của một cuốn sách của Leonard Read tóm gọn ranh giới hành động của chính phủ một cách rõ ràng: Chính phủ không nên can thiệp vào “Mọi điều hòa bình.” Khi chính phủ bắt đầu can thiệp vào những vấn đề này, nó trở thành kẻ xâm lược đối với công dân của mình, ép buộc họ làm những điều mà họ không muốn làm (chẳng hạn như tham gia An sinh Xã hội) hoặc ngăn cấm họ làm những điều họ muốn làm (như xây dựng một ngôi nhà không tuân thủ hết mọi điều khoản trong bộ quy tắc xây dựng), và lấy tiền của họ để hỗ trợ những điều mà họ không muốn hỗ trợ (ví dụ như viện trợ nước ngoài). Khi chính phủ bắt đầu làm những việc này, nó đã trở nên quá lớn.

Quay lại câu hỏi của người chắt vấn tôi, tại sao chính phủ không thể buộc mọi người làm việc này, ngừng việc kia, hoặc đánh thuế họ để hỗ trợ việc nọ, miễn là những mục tiêu này “vì lợi ích công cộng”? Cụm từ mơ hồ này đã che đậy cho vô vàn đau khổ của con người. Sự thật là, không có cái gọi là “lợi ích công cộng.” Chỉ có các cá nhân mới có quyền lợi riêng của mình. Khi mọi người nói về “lợi ích công cộng,” thực ra họ đang nói rằng một số thành viên trong công chúng muốn điều gì đó, và họ muốn đạt được điều đó trên cái giá phải trả của những người khác. Ví dụ, khi một chính trị gia nói rằng chương trình bảo hiểm y tế quốc gia của ông là “vì lợi ích công cộng,” thực chất là ông ta và những người ủng

hộ kế hoạch của ông muốn điều đó, có thể tin rằng nó sẽ có lợi cho tất cả mọi người, và họ không quan tâm rằng nhiều người khác không đồng ý.

Mọi người có quyền và mong muốn tối đa hóa hạnh phúc trong cuộc sống của mình. Mỗi khi chính phủ buộc mọi người phải làm điều họ không muốn làm, ngăn cấm họ làm điều họ mong muốn, hoặc đánh thuế họ để hỗ trợ những thứ họ không muốn, chính phủ đang làm giảm khả năng của họ trong việc tối đa hóa hạnh phúc cá nhân. Điều này về bản chất là sai trái.

CHÍNH PHỦ LỚN VÀ TỰ DO

Điều này dẫn tôi đến lý do đầu tiên trong năm lý do tại sao chính phủ lớn là xấu. Chính phủ lớn là kẻ thù của tự do. Những hành động của chính phủ vượt quá các chức năng phòng vệ, bảo vệ quyền lợi của người dân chắc chắn sẽ kèm theo một hình thức cưỡng chế nào đó, làm giảm tự do của ít nhất một số người trong việc làm những gì họ muốn làm. Chính phủ càng lớn, tự do càng bị xâm phạm.

Có rất nhiều ví dụ. Hãy xem xét quyền độc quyền mà chính phủ tự ban cho mình trong việc chuyển phát thư hạng nhất. Bất kỳ ai muốn hợp tác hòa bình với người khác để chuyển phát một số loại thông tin bằng văn bản đều vi phạm pháp luật và có thể bị truy tố, chịu hình phạt. Tự do của họ bị xâm phạm chỉ để đảm bảo rằng nhân viên bưu chính của chính phủ không phải đối mặt với cạnh tranh.

Chính phủ còn có thái độ kiêu ngạo khi quy định các luật lệ về việc sử dụng hộp thư. Mặc dù hộp thư của tôi ở trên đất của tôi và tôi đã tự mua nó, nhưng theo quy định của liên bang, không ai ngoài nhân viên bưu chính được phép bỏ bất

cứ thứ gì vào trong đó. Tôi có thể muốn cho phép người khác đặt quảng cáo vào hộp thư của mình thay vì ở những nơi khác, nơi chúng dễ bị cuốn đi hoặc ướt, nhưng chính phủ lớn lại nói không.

Hãy nghĩ đến yêu cầu cấp phép của chính phủ. Ở nhiều thành phố, không ai được phép kinh doanh vận chuyển hành khách mà không có giấy phép, và giấy phép này hầu như không thể có được. Những người vi phạm luật, vận chuyển những người muốn sử dụng dịch vụ và sẵn sàng trả tiền, sẽ bị truy tố và chịu hình phạt. Tự do của họ trong việc tham gia vào một giao dịch hòa bình và có lợi bị tấn công.

CHÍNH PHỦ LỚN VÀ THỊNH VƯỢNG

Việc liệt kê các cuộc tấn công của chính phủ đối với tự do có thể chiếm cả một năm của tạp chí *The Freeman*, và vậy chúng ta hãy tiếp tục. Chính phủ lớn cũng là kẻ thù của sự thịnh vượng. Điều này là vì chính phủ lớn luôn lãng phí tài nguyên.

Mỗi cá nhân luôn nỗ lực tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên của mình — từ thời gian, tiền bạc đến các tài nguyên vật chất, từ rừng gỗ, dụng cụ thợ mộc, mỏ than đến máy tính. Họ cân nhắc kỹ các lựa chọn của mình và quyết định cách phân bổ tài nguyên để thu được lợi ích tối đa. Đôi khi, mọi người đưa ra quyết định sai lầm, nhưng họ sẽ điều chỉnh ngay khi nhận ra kết quả không như mong muốn.

Lợi ích cá nhân tạo ra những quyết định giúp tối đa hóa sự giàu có và hạnh phúc của chúng ta. Không ai, ngay cả những người ủng hộ nhà nước mạnh mẽ nhất lại muốn việc tự do lựa chọn cách chi tiêu thời gian và tiền bạc của mình bị người khác tước đoạt. Hầu hết mọi người đều nhận thức rằng việc giao quyền quyết định cho người khác có thể khiến họ rơi

vào tình trạng tồi tệ hơn. Điều này đúng với mỗi cá nhân và cũng đúng ở quy mô vĩ mô, vì nền kinh tế thực chất là tổng hợp của vô số quyết định cá nhân. Người dân càng tự do trong việc đưa ra lựa chọn của mình, nền kinh tế càng thịnh vượng.

Tuy nhiên, chính phủ lớn can thiệp vào những quyết định này bằng cách chuyển hướng tài nguyên từ phạm vi quyết định cá nhân sang phạm vi quyết định chính trị. Quyết định chính trị có nghĩa là việc sử dụng tài nguyên sẽ được quyết định bởi những người không sở hữu chúng, và do đó không có động lực để làm đúng hay phải chịu rủi ro nếu sai. (Làm đúng có nghĩa là sử dụng tài nguyên theo cách tốt nhất để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.) So sánh giữa quyết định cá nhân và quyết định chính trị giống như so sánh cách bạn lái chiếc xe của mình với cách một nhóm thiếu niên lái chiếc xe đó chỉ vì vui chơi.

Có rất nhiều ví dụ về việc chính phủ lãng phí tài nguyên. Đây là một trong những ví dụ tôi ưa thích. Ở quê tôi, Milwaukee, có một tòa nhà văn phòng liên bang lớn, được xây dựng vào đầu những năm 1980, tiêu tốn rất nhiều tài nguyên mà người nộp thuế phải gánh chịu. Liệu có thật sự cần thiết phải xây dựng tòa nhà này không? Văn phòng Kiểm toán Chính phủ (GAO) đã phát hành một báo cáo cho thấy không có thiếu hụt không gian văn phòng ở khu trung tâm Milwaukee cho các cơ quan liên bang (mà chính những cơ quan này cũng đang lãng phí tài nguyên).

Tuy nhiên, các chính trị gia và các công đoàn xây dựng (đảm bảo có nhiều công việc có giá cao theo Đạo luật Davis-Bacon) muốn dự án này, và thế là quyết định đã được đưa ra. Tài nguyên đã được sử dụng để xây dựng một tòa nhà văn phòng

không cần thiết, thay vì được đầu tư vào các dự án có ích hơn mà chúng có thể được sử dụng nếu chính phủ không can thiệp. Một số ít người có lợi, nhưng nhìn chung, sự thịnh vượng đã bị suy giảm.

CHÍNH PHỦ LỚN VÀ TIẾN BỘ

Con người có bản năng tự nhiên tìm kiếm những cách thức tốt hơn để làm mọi việc. Khi thành công, chúng ta gọi đó là tiến bộ. Phát minh có thể đơn giản như việc một bà nội trợ tìm ra cách nhanh hơn để hoàn thành công việc mua sắm, hoặc lớn lao hơn như một đột phá trong công nghệ y tế. Khát vọng tiến bộ là một điều phổ quát.

Khi chính phủ thực hiện đúng vai trò của mình là bảo vệ quyền lợi của các cá nhân, nó gián tiếp hỗ trợ tiến bộ bằng cách giúp bảo vệ những người sáng tạo khỏi các cuộc tấn công từ những ai không muốn họ thử nghiệm những điều mới mẻ và khác biệt. Chính phủ Anh đã góp phần vào tiến bộ khi bắt giữ và bỏ tù những người Luddite, những công nhân đầu thế kỷ 19 đã phản đối mạnh mẽ sự tiến bộ trong ngành dệt may (máy dệt và nhà máy đe dọa phương thức dệt vải thủ công của họ). Khi chính phủ bảo vệ quyền tự do và tài sản, tiến bộ sẽ đạt được mức độ tối đa.

Tuy nhiên, chính phủ lớn thường không bảo vệ tự do và tài sản. Thường xuyên, những nhóm lợi ích đặc biệt cảm thấy bị đe dọa bởi các phát minh mới sẽ vận động chính phủ thực hiện những điều mà họ không thể làm hợp pháp một mình, tức là can thiệp vào tự do của những người sáng tạo. Như một ân huệ chính trị đối với những nhóm này, chính phủ lớn thường cố gắng duy trì hiện trạng bằng các đạo luật và quy định. Kết quả là, tiến bộ bị kìm hãm.

Ở đây, có rất nhiều ví dụ có thể được đưa ra. Hãy xem xét mã xây dựng (building codes). Mã xây dựng quy định, đôi khi rất chi tiết, cách thức một tòa nhà phải được xây dựng. Chủ sở hữu và kiến trúc sư của họ thường có thể quyết định những vấn đề mang tính thẩm mỹ (mặc dù nếu tòa nhà đã được công nhận là “di sản,” họ có thể không còn tự do trong việc này), nhưng kết cấu, hệ thống ống nước, dây điện, và các yếu tố khác phải “tuân thủ mã,” ngay cả khi chủ sở hữu và các chuyên gia tư vấn của họ đều đồng ý rằng có thể tiết kiệm chi phí hoặc cải thiện hiệu quả nếu làm khác đi. Các nhà thầu đã chỉ ra trong nhiều năm rằng mã xây dựng làm tăng chi phí xây dựng mà không cải thiện được độ an toàn. Vậy tại sao chúng ta vẫn phải có chúng?

Việc bảo vệ hiện trạng trong xây dựng nhà ở khiến hai nhóm có ảnh hưởng chính trị lớn cảm thấy hài lòng: công nhân xây dựng và các quan chức kiểm tra mã. Những đề xuất nới lỏng hoặc bãi bỏ mã xây dựng khiến họ hoảng sợ.

Các mã xây dựng bảo vệ công việc của một số công nhân và đảm bảo công việc của các quan chức kiểm tra mã. Nếu ai đó chỉ trích mã xây dựng là gây lãng phí và cản trở tiến bộ, họ sẽ lập tức phải đối mặt với những phản ứng dữ dội về “cần phải bảo vệ công chúng.” Những người bảo vệ mã xây dựng sẽ dựng lên những câu chuyện đáng sợ về những gì có thể xảy ra nếu mọi người được tự do xây dựng nhà cửa theo cách họ muốn. Tuy nhiên, chủ sở hữu (và các công ty bảo hiểm của họ) có động lực để xây dựng những công trình an toàn, chắc chắn và lâu dài; các mã chỉ làm cản trở việc tìm ra những cách thức tối ưu nhất để xây dựng.

Hãy thử một thí nghiệm tư duy nhỏ. Hãy tưởng tượng rằng chính phủ Anh đã giúp đỡ những người Luddite thay vì ngăn

cản họ. Hơn nữa, giả sử rằng mỗi nhóm lợi ích — mà sẽ mất đi nếu có một phát minh nào đó — đều thành công trong việc có được sự bảo vệ của chính phủ chống lại phát minh đó: thợ làm nển, thợ đóng xe ngựa, thợ cắt đá, v.v. Nếu chính phủ đã duy trì công nghệ và cách tổ chức xã hội của năm 1800, cuộc sống của con người sẽ ngắn hơn và nghèo hơn bao nhiêu? Câu trả lời là rõ ràng. Cuộc sống của họ sẽ tồi tệ hơn rất nhiều. Chính phủ lớn, bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho các “Luddite hiện đại” cản trở tiến bộ thông qua việc gia tăng các quy định và cơ quan quản lý, đang làm điều đó với chúng ta ngay bây giờ.

CHÍNH PHỦ LỚN VÀ HOÀ HỢP

Khi chính phủ có quy mô hợp lý, nó cấm và trừng phạt các hành vi xâm phạm quyền lợi của người dân và tài sản của họ. Điều này làm tăng chi phí của hành động xâm phạm, qua đó giúp ngăn ngừa chúng và hướng khát khao sở hữu nhiều hơn của con người vào những phương thức hòa bình. Trong môi trường này, sự hợp tác và giao thương phát triển mạnh mẽ. Con người dân nhận ra, ít nhất là một cách ngầm, rằng giữa các lợi ích của họ tồn tại một sự hài hòa tự nhiên. (Để tìm hiểu thêm về sự hợp tác của con người, bạn có thể tham khảo cuốn *The Origins of Virtue* của Matt Ridley [Viking, 1997], và bài đánh giá sách trong số này.) Mặc dù môi thù hằn và sự căm ghét không thể biến mất hoàn toàn, nhưng chúng sẽ được giảm thiểu.

Tuy nhiên, chính phủ lớn lại có quyền lực và không thể tránh khỏi việc sử dụng quyền lực đó để làm lợi cho một số người trên chi phí của những người khác. Điều này tạo ra sự thù địch, cay đắng và đôi khi là bạo lực, nơi mà nếu không có sự can thiệp của chính phủ, những điều này sẽ không xảy ra.

Các đạo luật lao động của chính phủ lớn đã giúp duy trì một thái độ “chúng ta với họ” sai lầm và phản tác dụng giữa những người lao động, điều này cản trở quan hệ lao động hòa hợp.

Nhiều người đã bị thương hoặc thậm chí bị giết trong các vụ bạo lực đình công mà các luật lao động ngớ ngẩn này gián tiếp khuyến khích. Các đạo luật “hành động khẳng định” (affirmative action laws) tạo ra sự đối kháng giữa các nhóm được ưu tiên và các nhóm không được ưu tiên.

Ở Hoa Kỳ, sự thù địch xung quanh vấn đề hành động khẳng định phần lớn là sự cay đắng âm ỉ, nhưng ở những quốc gia khác, như Thomas Sowell đã chỉ ra trong cuốn *Migrations and Cultures* (Basic Books, 1996), vấn đề này đã dẫn đến nhiều cuộc đổ máu. Chế độ An sinh xã hội tạo ra sự đối kháng giữa người già và người trẻ. “Giáo dục công” tạo ra sự thù địch giữa những người hưởng lợi từ khoản trợ cấp khổng lồ này và những người bị buộc phải trả tiền cho nó. Và còn rất nhiều ví dụ khác.

Việc cố gắng để chính phủ lớn can thiệp vào quyền lợi của người khác không chỉ lãng phí tài nguyên mà còn góp phần vào việc để chính phủ tấn công sự thịnh vượng; nhưng mất mát lớn hơn, theo tôi, là sự hòa hợp xã hội. Một yếu tố quan trọng nhưng không thể đo lường của chất lượng cuộc sống chính là tâm trạng bình yên và hạnh phúc. Chính phủ lớn, bằng cách tạo ra kẻ thù nơi mà lẽ ra không có, đã biến nhiều tâm trạng bình yên và hạnh phúc thành những tâm trạng giận dữ và oán giận. Một số người muốn cấm các sản phẩm có thể gây ra cao huyết áp, đau tim và các vấn đề sức khỏe khác. Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ đạt được nhiều lợi ích hơn

trong việc đó nếu chúng ta cấm chính phủ lớn, vì đó là một mối nguy hiểm thực sự đối với sức khỏe và hạnh phúc.

CHÍNH QUYỀN LỚN VÀ ĐẠO ĐỨC

Chính phủ có quy mô hợp lý không cố gắng ép buộc người dân phải sống đạo đức. Thay vào đó, chính phủ bảo vệ quyền tự do của các cá nhân để họ có thể hành động theo cách họ cho là tốt nhất nhằm thúc đẩy đạo đức.

Các tổ chức tôn giáo, nhóm cộng đồng, các nhà văn và diễn giả có quyền thuyết phục người khác sống một cuộc đời đạo đức theo quan điểm của họ.

Chính phủ chỉ nên bảo vệ quyền tham gia vào thị trường ý tưởng về đạo đức của tất cả mọi người, nhưng cần vạch ra ranh giới đối với những hành động cưỡng chế người khác phải sống theo những ý tưởng đó.

Việc tranh luận rằng rượu là xấu và không nên tiêu thụ là hoàn toàn hợp lý; nhưng việc đập phá các quán bar và đốt phá các nhà máy chưng cất thì không thể chấp nhận.

Một trong những nền tảng quan trọng của đạo đức, và là nền tảng mà chính phủ có quy mô hợp lý củng cố, chính là triết lý “sống và để sống.” Miễn là một người không xâm phạm quyền lợi của ai — không tước đoạt bất cứ thứ gì mà người khác có quyền sở hữu — thì triết lý này cho rằng chúng ta không có quyền cưỡng chế họ. Những người theo triết lý “sống và để sống” có thể không đồng tình với những gì người khác làm, nhưng họ không tin rằng mình có quyền sử dụng sức mạnh để buộc người khác phải thay đổi hành vi. Quyền lực không bao giờ tự nhiên là đúng, và sự từ bỏ quyền lực ấy chính là dấu hiệu của đạo đức.

Tuy nhiên, chính phủ lớn lại làm suy yếu đạo đức. Chính phủ lớn làm điều này bằng cách lôi kéo người dân tin rằng quyền lực có thể tạo ra cái đúng — miễn là quyền lực đó được thực thi một cách dân chủ.

Khi chính phủ lớn sẵn sàng ban hành luật và quy định để lấy tài sản từ người này và chuyển cho người khác, và khi các chính trị gia vận động tranh cử bằng cách hứa hẹn sẽ làm như vậy, điều này khiến người dân tin rằng cưỡng chế là hợp lý về mặt đạo đức.

Bạn có muốn được cung cấp thức ăn, nhà ở, giáo dục hay chăm sóc y tế mà không phải chi trả? Các nhà lãnh đạo chính phủ lớn nói: “Đừng ăn cắp từ người khác để có những thứ này, nhưng hãy đến với chúng tôi, và có thể chúng tôi sẽ làm điều đó cho bạn.”

Bạn có muốn làm suy yếu các đối thủ cạnh tranh của mình? Các chính trị gia nói: “Đừng đốt phá doanh nghiệp của họ, nhưng nếu bạn chơi đúng cách, tôi có thể làm suy yếu họ bằng các quy định.”

Bạn muốn thấy nhiều người khuyết tật có việc làm hơn? Các nhà lập pháp nói: “Bạn không thể trừng phạt các nhà tuyển dụng không muốn thuê người khuyết tật, nhưng hãy đến với tôi, và có thể tôi sẽ làm điều đó cho bạn.”

Trước khi chính phủ lớn ra đời, khi mọi người muốn đạt được điều gì đó — dù là làm giàu cá nhân hay thực hiện một giấc mơ xã hội cao cả — họ đều hiểu rằng mình phải làm điều đó bằng các phương thức hòa bình. Chính phủ lớn khuyến khích họ dùng chính trị để đạt được mục tiêu, từ đó hợp pháp hóa sự cưỡng chế. Và khi sự cưỡng chế này được hợp pháp hóa, không có gì ngạc nhiên khi nhiều người kết

luận rằng cưỡng chế là điều chấp nhận được, ngay cả khi chưa tham gia vào trò chơi chính trị.

BẢN CÁO BUỘC

Chính phủ lớn xấu ở điểm nào? Cáo buộc của tôi đối với chính phủ lớn là nó xấu vì nó tấn công tự do, thịnh vượng, tiến bộ, hòa hợp và đạo đức. Nhờ có chính phủ lớn, chúng ta đã có ít những điều tốt đẹp này hơn rất nhiều so với những gì chúng ta sẽ có nếu có thể duy trì một chính phủ có quy mô hợp lý.

Chính phủ lớn giống như ung thư. Giống như ung thư, nó làm tổn hại cơ thể và có xu hướng lan rộng, gây hại ngày càng nhiều khi nó phát triển. Đã đến lúc phải tiến hành phẫu thuật triệt để.

—

Nguồn: George C. Leef, "What's So Bad about Big Government Anyway?," *Foundation for Economic Education*, 1/12/1997.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.

CUỘC CHIẾN LUẬN TỘI Ở HÀN QUỐC BẢN CHẤT LÀ MỘT HOẠT ĐỘNG DÂN CHỦ

AZIZ HUQ



Sau tuyên bố vô căn cứ của Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol về thiết quân luật, các nhà lập pháp đang theo dõi việc luận tội ông. Nếu thành công, họ sẽ đưa ra một ví dụ quý giá về cách các nền dân chủ nên xử lý những người lạm dụng quyền lực trong chức vụ của mình.



CHICAGO – Chiều trò chính trị mới nhất của Yoon Suk-yeol chắc chắn không diễn ra như ông ta mong đợi. Sau khi đột ngột tuyên bố thiết quân luật vào ngày 3 tháng 12, Tổng thống Hàn Quốc đây tai tiếng này đã buộc phải bãi bỏ lệnh trong vài giờ đồng hồ, đối mặt với sự phản đối của công chúng và các nhà lập pháp. Hiện nay, ông đang đối diện với một đơn kiện luận tội do Đảng Dân chủ đối lập đệ trình, tố cáo hành vi “nổi dậy” của ông.

Tính đến thời điểm viết bài này, phe đối lập còn thiếu 8 phiếu so với số phiếu cần thiết để phế truất Yoon. Tuy nhiên, với cấu trúc khéo léo của Hiến pháp Hàn Quốc năm 1987 và kinh nghiệm gần đây của đất nước này về việc luận tội, phe đối lập đang có lợi thế và đứng vững trên nền tảng pháp lý vững chắc. Việc phế truất Yoon sẽ là một ví dụ toàn cầu – hoàn toàn trái ngược với Hoa Kỳ – về cách các nền dân chủ có thể và nên xử lý những người lạm dụng quyền lực trong chức vụ của mình.

Một tổng thống Hàn Quốc có thể bị luận tội vì vi phạm “Hiến pháp hoặc các luật khác trong khi thực hiện nhiệm vụ công vụ.” Trong khi một đa số đơn giản tại Quốc hội có thể đề xuất dự luật luận tội, dự luật đó phải được phê duyệt bởi một đa số siêu lớn hai phần ba (two-thirds supermajority). Giống như ở Hoa Kỳ, hiến pháp giới hạn tác động của việc luận tội chỉ là việc bãi nhiệm khỏi chức vụ, và rõ ràng để ngỏ khả năng truy tố hình sự. Tuy nhiên, khác với Hoa Kỳ, một tổng thống Hàn Quốc đối mặt với việc luận tội sẽ ngay lập tức chuyển giao quyền hạn của mình cho thủ tướng. Và một điểm khác biệt nữa với mô hình Hoa Kỳ là đơn kiện luận tội sau đó sẽ được chuyển đến Tòa án Hiến pháp để phê duyệt cuối cùng.

Thiết kế này đã dẫn đến hai vụ luận tội thành công trong hai thập kỷ qua. Vào năm 2004, Tổng thống Roh Moo-hyun bị luận tội, nhưng Tòa án Hiến pháp đã xác định rằng các cáo buộc đối với ông không đủ để biện minh cho việc bãi nhiệm. Roh tiếp tục hoàn thành nhiệm kỳ của mình, nhưng sau đó đã tự tử khi đang đối mặt với các cáo buộc tham nhũng. Sau đó, vào tháng 12 năm 2016, Tổng thống Park Geun-hye bị luận tội, và lần này Tòa án Hiến pháp đã xác nhận quyết định này. Vào năm 2018, Park bị kết án về tội tham nhũng và lạm dụng quyền lực, và bị tuyên án tù (bà được thả vào năm 2021).

Kinh nghiệm của Hàn Quốc với việc luận tội là điều hiếm thấy. Một nghiên cứu gần đây mà tôi là đồng tác giả chỉ ra rằng trên toàn cầu chỉ có mười vụ luận tội thành công giữa năm 1990 và 2017. Tuy nhiên, Hàn Quốc đã tạo ra những tiền lệ quý giá cho các quốc gia khác học hỏi. Mặc dù một số người có thể cho rằng việc phế truất một nhà lãnh đạo được bầu dân chủ là không hợp lý, nhưng kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy việc luận tội có thể là một công cụ hiệu quả để bảo vệ nền dân chủ.

Các nhà lập pháp Hàn Quốc ngày nay biết rằng họ sẽ không tạo ra tiền lệ mới nếu luận tội Yoon. Khác với việc luận tội ở Mỹ, quá trình luận tội tại Hàn Quốc vẫn là một phần đáng tin cậy và nghiêm túc trong chính trị dân chủ của quốc gia này. Các nhà lập pháp có thể yên tâm bởi thực tế rằng các quyết định trước đây về việc phế truất tổng thống không bị coi là chỉ vì lợi ích đảng phái. Vì cuộc bỏ phiếu trong vụ án Park là có tính lưỡng đảng, các thành viên của Đảng Quyền Lực Nhân Dân (People Power Party) của Yoon không thể chỉ đơn giản bỏ phiếu theo đường lối đảng phái. Tiền lệ yêu cầu họ

phải nghiêm túc thực hiện trách nhiệm hiến pháp của mình, như những người tiên nhiệm đã làm.

Việc Tòa án Hiến pháp chứng nhận quyết định của các nhà lập pháp – thực tế là kiểm tra tính hợp pháp của công việc của họ – cũng thực hiện một chức năng quan trọng, bảo vệ các nhà lập pháp khỏi những cáo buộc về hành vi không đứng đắn mang tính đảng phái. Vào năm 2004, tòa án đã làm rõ rằng trong khi Quốc hội có vai trò chính trị và xác minh sự thật, thì cuối cùng các thẩm phán sẽ quyết định liệu các sự kiện được trình bày có đạt yêu cầu của hiến pháp về việc phế truất hay không. Các nhà lập pháp cũng không thể bị cáo buộc hành động một cách phi dân chủ. Sau cùng, một cuộc bầu cử mới sẽ diễn ra ngay sau một cuộc bỏ phiếu luận tội thành công. Họ không hề phủ quyết ý chí của nhân dân, mà đang ngăn chặn sự lạm dụng niềm tin của nhân dân.

Việc Tòa án Hiến pháp thực hiện việc kiểm tra cuối cùng và việc nhanh chóng tổ chức các cuộc bầu cử mới là hai yếu tố vắng mặt trong hệ thống của Mỹ, điều này rõ ràng là một điểm yếu. Nhờ những lựa chọn sáng suốt của các soạn giả Hiến pháp Hàn Quốc, việc luận tội đóng vai trò như một phương thức khởi động lại mạnh mẽ (hard reset) cho hệ thống dân chủ. Khi những người nắm quyền lạm dụng chức vụ của mình, họ có thể bị loại bỏ trước khi niềm tin của công chúng vào hệ thống bị mất đi. Quyết định của tòa án năm 2004 trong vụ án của Roh đã nêu rõ điểm này. Các thẩm phán đã cho rằng việc luận tội chỉ nên xảy ra khi có một vi phạm nghiêm trọng về pháp luật, và khi việc phế truất tổng thống là “cần thiết để phục hồi trật tự hiến pháp bị tổn hại.”

Dựa trên tiêu chuẩn này, có thể đưa ra một lập luận mạnh mẽ để kết luận rằng hành động của Yoon – thậm chí còn nghiêm

trọng hơn cả của Park – hoàn toàn đã đạt yêu cầu để luận tội. Theo Hiến pháp năm 1987, tổng thống chỉ có thể tuyên bố thiết quân luật “để ứng phó với nhu cầu quân sự hoặc để duy trì an ninh và trật tự công cộng thông qua việc huy động lực lượng quân đội trong thời chiến, xung đột vũ trang, hoặc trong các tình huống khẩn cấp quốc gia tương tự.” Quyết định của Yoon không chỉ vi phạm tiêu chuẩn này mà còn làm mất giá trị hoàn toàn tiêu chuẩn đó.

Trong bài phát biểu tuyên bố thiết quân luật, Yoon thậm chí không hề đề cập đến bất kỳ “nhu cầu quân sự” nào hay mối đe dọa đáng tin cậy đối với “trật tự công cộng.” Thay vào đó, ông ta chỉ đưa ra một loạt những lời phàn nàn về các quyết định về chính sách tài khoá của các nhà lập pháp (mà theo ông, đã biến đất nước thành một “thiên đường ma túy”), các cuộc điều tra về bê bối của ông, và những cáo buộc vô căn cứ về “mối đe dọa từ các lực lượng cộng sản Bắc Triều Tiên và... những thế lực chống nhà nước, vô liêm sỉ, và thân Bắc Triều Tiên.” Thay vì tuân thủ tiêu chuẩn hiến pháp về việc tuyên bố thiết quân luật, hành vi khó lường và sự coi thường sự thật của Yoon đã thể hiện sự thiếu tôn trọng nguy hiểm đối với hệ thống dân chủ của Hàn Quốc.

Vào thời điểm mà các nhà lãnh đạo ở những nền dân chủ đang suy thoái dường như được hưởng quyền miễn trừ, câu chuyện luận tội mới nhất của Hàn Quốc là một lời nhắc nhở rằng dân chủ, một khi đã được thiết lập, có thể dễ dàng bị đánh mất vì sự thờ ơ hoặc tham nhũng. Quyền lực của tổng thống không thể bị nhầm lẫn với việc lạm dụng quyền lực của một người từng thắng cử trong một cuộc bầu cử.

Aziz Huq, Giáo sư Luật tại Đại học Chicago, là tác giả của cuốn *The Collapse of Constitutional Remedies* (Sự Sụp Đổ của Các Biện Pháp Chữa Lỗi Hiến Pháp) (Nhà xuất bản Oxford University Press, 2021).

Nguồn: Aziz Huq, "South Korea's Impeachment Battle Is Democracy in Action," *Project Syndicate*, 5/12/2024.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.

DỰ ĐOÁN CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO CỦA TRUMP

JOSHEP S. NYE, JR.



Dù những dự đoán dựa trên các phát biểu trong chiến dịch tranh cử và việc bổ nhiệm các thành viên nội các vẫn khiến chúng ta không chắc chắn về cách Donald Trump sẽ tiếp cận các vấn đề đối ngoại quan trọng, chúng ta vẫn có thể nhìn nhận thế giới quan của ông trong bối cảnh một truyền thống lâu dài của Mỹ. Rốt cuộc, ông không phải là chính trị gia đầu tiên tuyên bố “Nước Mỹ là trên hết.”



CAMBRIDGE – Việc dự đoán luôn là điều khó khăn, nhưng trong trường hợp của Tổng thống đắc cử Mỹ, điều đó lại càng khó gấp đôi. Donald Trump không chỉ có thói quen phát ngôn thiếu chắc chắn và thường xuyên thay đổi quan điểm; ông còn coi sự khó đoán là một công cụ hữu ích trong đàm phán. Tuy nhiên, ta vẫn có thể cố gắng hình dung về chính sách đối ngoại của ông thông qua các phát biểu trong chiến dịch tranh cử, những cuộc bổ nhiệm cấp cao và nhiệm kỳ đầu tiên của ông.

Tại Washington, người ta thường nói rằng "nhân sự là chính sách." Tuy nhiên, mặc dù chúng ta đã biết ai sẽ là những người mà Trump lựa chọn cho các vị trí quan trọng, vấn đề là quan điểm của họ đôi khi lại mâu thuẫn với nhau. Với việc Trump cố gắng tránh xa những người Cộng hòa truyền thống, những người đã giới hạn ông trong nhiệm kỳ đầu tiên, yếu tố chung giữa các lựa chọn của ông lần này là lòng trung thành cá nhân. Tuy nhiên, ngay cả phẩm chất này cũng không giúp chúng ta dự đoán được chính sách.

Hãy xem xét vấn đề Trung Quốc. Những người mà Trump lựa chọn cho chức Bộ trưởng Ngoại giao và Cố vấn An ninh Quốc gia – Thượng nghị sĩ Marco Rubio và Hạ nghị sĩ Michael Waltz – đều là những "diều hâu" nổi tiếng, coi Trung Quốc là mối đe dọa hàng đầu cần phải đối phó một cách mạnh mẽ. Chúng ta cũng biết từ chiến dịch tranh cử của ông rằng Trump rất muốn áp đặt thuế mới đối với hàng hóa nhập khẩu từ các đồng minh, với mức thuế cao hơn nữa đối với hàng hóa từ Trung Quốc.

Với việc Trump đã công bố kế hoạch áp đặt thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu từ Mexico, Canada và Trung Quốc, chúng ta chắc chắn có thể kỳ vọng sẽ có thêm các khoản thuế

mới được áp dụng. Tuy nhiên, mức thuế, thời gian áp dụng và các trường hợp miễn thuế vẫn còn chưa rõ ràng và sẽ chịu sự tác động của cả các áp lực chính trị trong nước lẫn những quyết định bất chợt của Trump. Như Scott Bessent, người được Trump chỉ định làm Bộ trưởng Tài chính, gần đây đã nói: "Tôi nghĩ rằng nhiều hành động của ông ấy là nhằm mục đích leo thang để rồi sau đó xuống thang, và mục tiêu của tôi trong chính quyền này là bảo vệ thương mại quốc tế."

Cũng không kém phần không chắc chắn là cách Trump sẽ phản ứng trước các biện pháp trả đũa từ các đối tác thương mại của Mỹ. Nếu các cuộc chiến thương mại ăn miếng trả miếng làm tăng thuế quan và giá cả, sự trở lại của lạm phát có thể gây ra phản ứng chính trị trong nước. Vì Trump tự hào về khả năng đàm phán của mình, ông có thể sẽ tìm cách thỏa hiệp. Liệu ông có sẵn sàng đưa ra một sự nhượng bộ với Tập Cận Bình về việc giảm ủng hộ của Mỹ đối với Đài Loan để đổi lấy một thỏa thuận thương mại mà ông có thể dùng làm chiến thắng? Một số đồng minh châu Á của Mỹ đang lo ngại chính về kịch bản này.

Dựa trên các phát biểu trong chiến dịch tranh cử và nhiệm kỳ trước của Trump tại Nhà Trắng, chúng ta cũng có thể dự đoán rằng ông sẽ tiếp tục coi nhẹ chủ nghĩa đa phương và các liên minh. Ông đã hứa sẽ lại rút Mỹ khỏi Hiệp định Khí hậu Paris và tăng cường sản xuất cũng như xuất khẩu dầu mỏ và khí đốt trong nước. Mặc dù giá năng lượng tái tạo đã giảm tại Mỹ, vẫn còn phải chờ xem liệu các chính sách của ông có làm mất đi tác động thị trường có tính tích cực này bằng cách làm giảm khả năng cạnh tranh về chi phí tương đối của các ngành công nghiệp này hay không.

Tại Trung Đông, các phát biểu trong chiến dịch tranh cử của Trump hoàn toàn ủng hộ Israel, và ông vẫn tự hào về việc đã đàm phán thành công Hiệp định Abraham, qua đó bình thường hóa quan hệ giữa Israel và bốn quốc gia Ả Rập. Khi chính quyền Biden cố gắng xây dựng dựa trên bước đột phá này bằng cách thuyết phục Saudi Arabia công nhận Israel, phía Saudi đã đặt ra một điều kiện tiên quyết: Israel phải có các bước đi cụ thể để tiến tới việc thành lập một nhà nước Palestine. Tuy nhiên, liên minh cánh hữu của Thủ tướng Israel Binyamin Netanyahu kiên quyết phản đối giải pháp hai nhà nước, và kể từ sau cuộc tấn công của Hamas vào ngày 7 tháng 10 năm 2023, sự ủng hộ của công chúng Israel đối với giải pháp này, vốn đã ở mức thấp, càng giảm sâu hơn. Trump chắc chắn muốn tiếp tục mở rộng thành công trước đây của mình ở khu vực này, nhưng cách thức ông sẽ thực hiện điều đó vẫn còn là một câu hỏi bỏ ngỏ.

Khi nói đến châu Âu và NATO, trong chiến dịch tranh cử, Trump đã tuyên bố rằng ông sẽ "kết thúc chiến tranh ở Ukraine trong một ngày." Chúng ta biết điều này sẽ không xảy ra; tuy nhiên, vẫn có sự không chắc chắn lớn về cách ông sẽ cố gắng đàm phán một thỏa thuận ngừng bắn. Một khả năng là giảm viện trợ cho Ukraine và làm suy yếu vị thế đàm phán của nước này, khiến Ukraine phải chấp nhận các điều kiện của Nga. Hoặc Trump có thể tạm thời tiếp tục ủng hộ Ukraine trong khi tiến tới một "giải pháp kiểu Triều Tiên."

Trong kịch bản thứ hai, tuyến phòng thủ hiện tại sẽ trở thành một khu vực phi quân sự, được quản lý bởi các lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc hoặc châu Âu, và nếu Nga muốn khôi phục chiến tranh, họ sẽ phải buộc các lực lượng này phải rời đi. Ukraine có thể tiếp tục khẳng định chủ quyền đối với các khu vực như Donbas, nhưng khả năng cao là nước

này sẽ không thể gia nhập NATO; thay vào đó, có thể một nhóm các quốc gia ("những người bạn của Ukraine") sẽ cam kết hỗ trợ nếu Nga vi phạm khu vực phi quân sự. Không rõ liệu Trump có sử dụng quyền lực đàm phán của mình với Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky và Tổng thống Nga Vladimir Putin để đạt được một thỏa thuận như vậy hay không. Tuy nhiên, đạt được một thỏa thuận chắc chắn sẽ là một lựa chọn hấp dẫn nếu ông đang nghĩ đến di sản của mình.

Dù những dự đoán dựa trên các phát biểu trong chiến dịch tranh cử và lựa chọn nhân sự vẫn khiến chúng ta không thể chắc chắn, ít nhất chúng ta có thể đặt Trump vào bối cảnh các truyền thống lịch sử của chính sách đối ngoại Mỹ. Hãy nhớ lại bài phát biểu nhậm chức đầu tiên của ông, khi ông tuyên bố rằng "từ lúc này, nước Mỹ sẽ là trên hết... chúng ta không tìm cách áp đặt lối sống của mình lên bất kỳ ai, mà chỉ mong nó tỏa sáng như một tấm gương." Quan điểm này phù hợp với cách tiếp cận "thành phố trên đồi" trong chính sách đối ngoại của Mỹ, một truyền thống lâu đời. Đây không phải là chủ nghĩa biệt lập, nhưng lại tránh xa chủ nghĩa can thiệp.

Ngược lại, trong thế kỷ 20, Woodrow Wilson đã theo đuổi một chính sách đối ngoại nhằm bảo vệ nền dân chủ trên toàn cầu, còn John F. Kennedy đã kêu gọi người Mỹ suy nghĩ về những gì họ có thể làm cho phần còn lại của thế giới, đồng thời thành lập Tổ chức Hòa bình (Peace Corps) vào năm 1961. Jimmy Carter đã đưa nhân quyền trở thành một vấn đề cốt lõi trong chính sách đối ngoại của Mỹ, trong khi chiến lược quốc tế của George W. Bush dựa trên hai trụ cột: lãnh đạo một cộng đồng dân chủ toàn cầu đang mở rộng và thúc đẩy tự do, công lý cũng như nhân phẩm.

Dự đoán duy nhất có vẻ chắc chắn là cách tiếp cận của Trump đối với thế giới sẽ phù hợp hơn với truyền thống thứ nhất chứ không phải truyền thống thứ hai.

Joseph S. Nye, Jr., Giáo sư Danh dự tại Đại học Harvard, là cựu Thứ trưởng Quốc phòng Mỹ và là tác giả của các cuốn sách *Do Morals Matter? Presidents and Foreign Policy from FDR to Trump* (Đạo Đức Có Quan Trọng Không? Các Tổng thống và Chính sách Đối ngoại từ FDR đến Trump) (Oxford University Press, 2020) và *A Life in the American Century* (Một Đời Trong Thế Kỷ Mỹ) (Polity Press, 2024).

Nguồn: Joseph S. Nye, Jr., "[Anticipating Trump's Foreign Policy](#)," *Project Syndicate*, 4/12/2024.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.

KINH TẾ CHÂU ÂU ĐANG DỪNG LẠI

KENNETH ROGOFF



Khi Đức và Pháp bước vào một năm nữa với mức tăng trưởng gần như bằng không, rõ ràng chỉ riêng các biện pháp kích thích kinh tế theo mô hình Keynes sẽ không đủ để giúp họ thoát khỏi tình trạng trì trệ hiện tại. Để khôi phục lại động lực và khả năng linh hoạt cần thiết nhằm đối phó với thuế quan của Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump, các nền kinh tế lớn nhất châu Âu phải thực hiện những cải cách cấu trúc toàn diện.



CAMBRIDGE – Khi châu Âu chuẩn bị đối mặt với khả năng chiến tranh thương mại sau khi Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump nhậm chức vào tháng 1, hai nền kinh tế lớn nhất của khu vực đang gặp khó khăn. Trong khi Đức bước vào năm thứ hai liên tiếp với mức tăng trưởng gần như bằng không, Pháp dự kiến chỉ tăng trưởng dưới 1% vào năm 2025.

Liệu sự trì trệ kinh tế của châu Âu có phải do thiếu các biện pháp kích thích kinh tế theo mô hình Keynes, hay là do các nhà nước phúc lợi công kênh và trì trệ? Dù lý do là gì, điều rõ ràng là những ai tin rằng các biện pháp đơn giản như tăng thâm hụt ngân sách hoặc giảm lãi suất có thể giải quyết các vấn đề của châu Âu là không thực tế.

Chẳng hạn, các chính sách kích thích kinh tế quyết liệt của Pháp đã đẩy thâm hụt ngân sách lên 6% GDP, trong khi tỷ lệ nợ công/GDP đã tăng mạnh lên 112%, so với 95% vào năm 2015. Vào năm 2023, Tổng thống Emmanuel Macron đối mặt với các cuộc biểu tình lan rộng sau quyết định nâng tuổi nghỉ hưu từ 62 lên 64 – một bước đi có ý nghĩa, nhưng chỉ mới giải quyết phần ngọn của các vấn đề tài chính nghiêm trọng mà đất nước này đang phải đối mặt. Như Thống đốc Ngân hàng Trung ương châu Âu Christine Lagarde gần đây đã cảnh báo, quỹ đạo tài chính của Pháp sẽ không thể bền vững nếu không có những cải cách toàn diện.

Nhiều người theo chủ nghĩa tiến bộ ở Mỹ và Anh ngưỡng mộ mô hình chính phủ lớn của Pháp và hy vọng các quốc gia của họ sẽ áp dụng các chính sách tương tự. Tuy nhiên, các thị trường nợ gần đây đã bắt đầu nhận ra những rủi ro do nợ công của Pháp ngày càng tăng. Điều đáng chú ý là hiện nay

chính phủ Pháp phải trả mức phí rủi ro cao hơn cả Tây Ban Nha.

Với lãi suất thực trên nợ công của các nền kinh tế phát triển dự kiến sẽ duy trì ở mức cao – trừ khi xảy ra suy thoái – Pháp không thể chỉ dựa vào tăng trưởng để giải quyết các vấn đề nợ nần và lương hưu. Thay vào đó, gánh nặng nợ nần của nước này gần như chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế dài hạn. Vào năm 2010 và 2012, Carmen M. Reinhart và tôi đã công bố hai bài nghiên cứu chỉ ra rằng nợ công quá mức có hại cho tăng trưởng kinh tế. Các nền kinh tế trì trệ và nợ nần của châu Âu và Nhật Bản là những ví dụ điển hình cho động lực này, như các nghiên cứu học thuật sau này đã chứng minh.

Gánh nặng nợ nần lớn làm cản trở tăng trưởng GDP bằng cách hạn chế khả năng của chính phủ trong việc đối phó với suy thoái và khủng hoảng kinh tế. Với tỷ lệ nợ công/GDP chỉ 63%, Đức có dư địa tài chính rộng rãi để hồi phục cơ sở hạ tầng đang xuống cấp và cải thiện hệ thống giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu. Nếu được thực hiện hiệu quả, những khoản đầu tư này có thể tạo ra đủ tăng trưởng dài hạn để bù đắp chi phí. Tuy nhiên, không gian tài chính chỉ có giá trị khi được sử dụng một cách khôn ngoan: trên thực tế, “phanh nợ” của Đức – giới hạn thâm hụt ngân sách hàng năm ở mức 0,35% GDP – đã chứng minh là quá cứng nhắc, và chính phủ kế nhiệm sẽ phải tìm cách linh hoạt hơn để vượt qua nó.

Hơn nữa, việc tăng chi tiêu công sẽ không tạo ra tăng trưởng bền vững nếu không đi kèm với những cải cách sâu rộng. Cụ thể, Đức cần khôi phục lại các yếu tố quan trọng trong các cải cách Hartz, được cựu Thủ tướng Gerhard Schröder

thực hiện vào đầu những năm 2000. Những biện pháp này, đã giúp thị trường lao động của Đức trở nên linh hoạt hơn rất nhiều so với Pháp, đóng vai trò quan trọng trong việc biến Đức từ “bệnh nhân của châu Âu” thành một nền kinh tế năng động. Tuy nhiên, sự chuyển hướng sang chính sách kinh tế thiên tả đã đảo ngược nhiều thành quả này, làm suy yếu nghiêm trọng hiệu quả mà Đức từng tự hào. Khả năng xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng của Đức đã rõ ràng bị ảnh hưởng; một ví dụ nổi bật là sân bay Brandenburg ở Berlin, cuối cùng mới được khai trương vào năm 2020 – muộn hơn 10 năm so với dự định và với chi phí gấp ba lần ước tính ban đầu.

Đức cuối cùng sẽ vượt qua được tình trạng trì trệ hiện tại, nhưng câu hỏi quan trọng là mất bao lâu. Vào đầu tháng này, Thủ tướng Olaf Scholz đã sa thải Bộ trưởng Tài chính Christian Lindner, dẫn đến sự sụp đổ của chính phủ liên minh yếu ớt của ông. Với cuộc bầu cử dự kiến vào ngày 23 tháng 2, Scholz, người thiếu sức hút, giờ đây buộc phải nhường bước và để một đảng viên Dân chủ Xã hội khác lãnh đạo, nếu không muốn đối mặt với nguy cơ tan rã đảng mình.

Đến nay, Scholz vẫn kháng cự trước các lời kêu gọi từ bỏ chiến dịch tái cử, điều này đang đe dọa cơ hội duy trì quyền lực của đảng ông. Sự do dự của ông trong việc nhường bước phản ánh tình huống của Tổng thống Mỹ Joe Biden, người đã chần chừ quá lâu trong việc trao quyền cho một ứng viên trẻ hơn, một sai lầm rõ ràng đã góp phần vào thất bại quyết định của bà trong cuộc bầu cử.

Giữa cơn khủng hoảng chính trị, Đức đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng nghiêm trọng, đe dọa vị thế là cường quốc kinh tế của châu Âu. Khi cuộc chiến ở Ukraine

vẫn tiếp tục làm suy yếu niềm tin của các nhà đầu tư, nền công nghiệp của Đức vẫn chưa thể phục hồi sau sự mất mát của nguồn năng lượng giá rẻ từ Nga. Trong khi đó, ngành ô tô của Đức gặp khó khăn trong việc chuyển đổi từ xe chạy xăng sang xe điện, bị tụt lại phía sau các đối thủ toàn cầu, và xuất khẩu sang Trung Quốc – nền kinh tế cũng đang gặp khó khăn – đã giảm mạnh.

Những vấn đề này có thể được giải quyết nếu một chính phủ bảo thủ, theo định hướng thị trường lên nắm quyền vào năm tới. Tuy nhiên, việc đưa Đức trở lại đúng hướng sẽ không dễ dàng, vì sự ủng hộ của công chúng đối với các cải cách mang tính cấu trúc vẫn còn rất thấp. Nếu không có những thay đổi mạnh mẽ, nền kinh tế Đức sẽ khó có thể lấy lại sự năng động và linh hoạt cần thiết để đối phó với tác động của các cuộc chiến thuế quan sắp tới từ Trump.

Mặc dù hầu hết các nền kinh tế châu Âu khác đang đối mặt với những thách thức tương tự, Ý có thể sẽ hoạt động tốt hơn một chút dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Giorgia Meloni – có thể coi là nhà lãnh đạo hiệu quả nhất ở châu Âu hiện nay. Tây Ban Nha và một số nền kinh tế nhỏ hơn, đặc biệt là Ba Lan, có thể sẽ lấp đầy một phần khoảng trống mà Đức và Pháp để lại. Tuy nhiên, họ không thể hoàn toàn bù đắp được sự yếu kém của hai nền kinh tế lớn nhất EU.

Triển vọng kinh tế sẽ còn ảm đạm hơn nhiều nếu không có sức hấp dẫn lâu dài của châu Âu như một điểm đến du lịch, đặc biệt là đối với du khách Mỹ, những người đang hỗ trợ ngành công nghiệp này nhờ vào dòng đô la mạnh. Tuy vậy, triển vọng cho năm 2025 vẫn chưa sáng sủa. Mặc dù các nền kinh tế châu Âu có thể vẫn phục hồi, nhưng các biện pháp kích

thích Keynesian sẽ không đủ để duy trì một mức độ tăng trưởng mạnh mẽ.

—

Kenneth Rogoff, cựu kinh tế trưởng của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), là Giáo sư Kinh tế học và Chính sách Công tại Đại học Harvard và là người nhận Giải thưởng Deutsche Bank về Kinh tế Tài chính năm 2011. Ông là đồng tác giả (cùng Carmen M. Reinhart) của cuốn sách *This Time is Different: Eight Centuries of Financial Folly* (Princeton University Press, 2011) và là tác giả của cuốn sách sắp ra mắt *Our Dollar, Your Problem* (Yale University Press, 2025).

Nguồn: Kenneth Rogoff, "[Europe's Economy Is Stalling Out](#)," *Project Syndicate*, 28/11/2024.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.